

Số: /BC-UBND

Mỹ Thanh, ngày tháng 9 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ**  
**MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH**  
**CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ QUÝ III**

Thực hiện Văn bản số 1968/UBND-VP ngày 11/9/2023 của UBND huyện Bạch Thông về việc đôn đốc thực hiện báo cáo quý III năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thanh báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

Trong quý III, UBND xã ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Mỹ Thanh, có hiệu lực từ 01/7/2023.

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

Trong quý III/2023, đơn vị đã tiến hành thẩm định 01 văn bản QPPL, cụ thể: Dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Mỹ Thanh. Qua thẩm định, dự thảo đã đảm bảo các tiêu chí về: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết. Tuy nhiên về phần ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, bản dự thảo chưa đảm bảo tuân thủ đúng cỡ chữ tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: “*Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ*”. Bộ phận tham mưu đã kịp thời chỉnh sửa và trình, ban hành Quyết định đảm bảo các quy định.

**3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC:**

Ngay sau khi nhận được các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, UBND xã đã thực hiện việc niêm yết công khai theo đúng quy định.

- Tổng số TTHC được công bố, công khai: 114 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 114 TTHC; trong đó: Số TTHC do Trung ương quy định: 0 TTHC, số TTHC do địa phương quy định: 114 TTHC.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đều được niêm yết công khai tại Bảng tin UBND xã, đảm bảo đầy đủ nội dung, quy trình và cách thức thực hiện.

#### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Thực hiện Văn bản 4377/UBND-NCPC ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Văn bản số 3599/UBND-NCPC ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện một số nhiệm vụ góp phần cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Công văn số 108/CV-UBND ngày 12/7/2023 chỉ đạo công chức chuyên môn tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Qua rà soát, UBND xã không có đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đưa ra phương án đơn giản hóa các TTHC.

#### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

UBND xã công khai địa chỉ, số điện thoại theo Thông báo phân công nhiệm vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC để tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Chỉ đạo các công chức chuyên môn trực tiếp tiếp nhận và xử lý những ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Trong Quý III/2023, xã không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC.

#### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

Toàn bộ các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đều đã được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa xã. UBND xã bố trí khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa; bố trí 01 máy tính để phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tra cứu của người dân.

- Công chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ giao tiếp đúng mực với công dân. 100% TTHC được đưa vào giải quyết theo cơ chế “một cửa”.

Kết quả giải quyết TTHC quý III, cụ thể như sau

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong quý III/2023 (từ ngày 15/6/2023-14/9/2023): 87 hồ sơ, trong đó:

+ Số mới tiếp nhận trong kỳ: 87 (trực tuyến: 23, trực tiếp 64)

+ Số từ kỳ trước chuyển qua: 0.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 86; trong đó, giải quyết trước hạn: 81, đúng hạn: 04, quá hạn: 01.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01; trong đó, trong hạn: 01, quá hạn: 0

#### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: UBND xã đã quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức xã trong đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng

quy định các nhiệm vụ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP thông qua các buổi họp giao ban tuần, tháng của đơn vị. UBND xã phân công công chức Văn phòng - thống kê là cán bộ đầu mối trực tiếp theo dõi, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, kiểm soát TTHC.

- Kết quả thực hiện: Bộ phận TN&TKQ đặt tại trụ sở UBND xã được bố trí các trang thiết bị cần thiết tối thiểu đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, xã đã trang bị máy tính 100% cho các CBCC, môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng mát, thái độ phục vụ nhân dân ân cần, hướng dẫn giải thích tận tình, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức, công dân đến giao dịch. Trong quý III đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 85 hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

UBND xã thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức xã qua hội nghị giao ban tuần, tháng của đơn vị. Chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tuân thủ theo quy trình, làm rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong từng quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Công tác tuyên truyền về CCHC được đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc đầy đủ bộ TTHC tại trụ sở UBND xã; đồng thời tổ chức lồng ghép triển khai tại các cuộc họp của đơn vị; các thôn tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt định kỳ; phối hợp với Ban biên tập Trang TTĐT xã đăng tải 11 tin, bài về CCHC. Do hệ thống loa truyền thanh xã đã hỏng, tạm dừng hoạt động, UBND xã đang xây dựng kế hoạch tuyên truyền lưu động đến các thôn, bản trên địa bàn. Mục đích tuyên truyền nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng về công tác cải cách hành chính; tình hình, kết quả hoạt động kiểm soát TTHC.

### **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:**

Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến đạt 26,4%.

### **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC cho người dân đến giao dịch;
- Thường xuyên đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của công chức chuyên môn qua các cuộc giao ban cơ quan.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG NGÀY 23/6/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUÝ III/2023**

### **1. Công khai, minh bạch**

Cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời bộ TTHC mới được ban hành tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 114 thủ tục (trong đó toàn trình 62 thủ tục, một phần 13 thủ tục, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến 39), tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện TTHC đầy đủ, chính xác, kịp thời.

## **2. Tiến độ, kết quả giải quyết**

Tổng số tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 87 hồ sơ gồm các lĩnh vực: Tài nguyên môi trường (05 hồ sơ), Tư pháp (74 hồ sơ), LĐTĐ&XH (8 hồ sơ). Đã giải quyết 86/87 hồ sơ, trong đó 85/86 hồ sơ đúng hạn, chiếm 98,9%, 01 hồ sơ trễ hạn. Đơn vị đã ban hành văn bản công khai xin lỗi công dân.

## **3. Cung cấp dịch vụ trực tuyến**

Trong quý III đơn vị tiếp nhận 23 hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4; kết quả giải quyết đúng hạn 100%. Phát sinh 15 hồ sơ thanh toán trực tuyến thuộc lĩnh vực Tư pháp.

## **4. Số hóa hồ sơ**

Việc thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thường xuyên được quan tâm chỉ đạo. Thực hiện đầy đủ quy trình xử lý hồ sơ TTHC của người dân qua môi trường điện tử. Trong quý III, số hóa được 23 hồ sơ thuộc lĩnh vực Tư pháp.

## **5. Mức độ hài lòng**

Cán bộ, công chức chuyên môn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thường xuyên hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước. Mọi vướng mắc của công dân đều được giải đáp đúng theo quy định. Trong kỳ chưa tiếp nhận đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến hành vi của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

## **6. Kết quả tổng hợp**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Tổng điểm các nhóm chỉ số là 81/100 điểm. Xếp loại: Tốt

# **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## **1. Kết quả đạt được**

UBND xã đã ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch về thực hiện công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã trong Quý III/2023, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm tổ chức thực hiện cho từng bộ phận chuyên môn. Tiếp nhận và xử lý các TTHC đúng theo quy định, thực hiện công khai xin lỗi công dân đối với 01 hồ sơ trễ hạn, không có phản ánh kiến nghị của nhân dân về quy định hành chính và hành vi hành chính. Hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của đơn vị cao hơn so với cùng kỳ. Triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ đạt tốt.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

- Một số công chức trực tiếp hướng dẫn và nhận hồ sơ chưa thường xuyên cập nhật văn bản để hướng dẫn công dân đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật, do đó, còn xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

- Công tác kiểm tra, đốc đốc chưa được duy trì thường xuyên và liên tục.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

1. Tiếp tục thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của xã; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn đúng tiến độ, thời gian đã đề ra.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; thực hiện có hiệu quả các phần mềm điện tử để giảm thiểu văn bản giấy trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị.

3. Tiếp nhận và xử lý các TTHC đúng theo quy định, đảm bảo hoàn thành tốt công tác kiểm soát TTHC, đánh giá việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

#### **V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Không có.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý III năm 2023 của UBND xã Mỹ Thanh./.

*Nơi nhận:*

*Gửi điện tử:*

- UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện,
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã,
- Công chức xã,
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Quyết Chiến**

**Biểu số II.05a/VPCP/KSTT**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ  
QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH  
TẠI UBND XÃ MỸ THANH**

**Kỳ báo cáo: Quý III/2023**

*(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/9/2023)*

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-UBND ngày .... tháng 9 năm 2023  
của UBND xã Mỹ Thanh)*

**- Đơn vị báo cáo: UBND xã Mỹ Thanh**  
**- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Bạch Thông**

*Đơn vị tính: Số PAKN.*

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
1	Nông nghiệp&PTNT	0					0					0				
2	Kế hoạch&ĐT	0					0					0				
3	Lĩnh vực xây dựng	0					0					0				
4	Lĩnh vực công thương	0					0					0				
5	Tài nguyên môi trường	0					0					0				
6	Tư pháp	0					0					0				
7	Lao động TB&XH	0					0					0				
8	Nội vụ	0					0					0				
9	Văn hóa	0					0					0				
10	Giáo dục & Đào tạo	0					0					0				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0</b>					<b>0</b>					<b>0</b>				

**Biểu số II.06b/VPCP/KSTT TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ MỸ THANH**

**Kỳ báo cáo: Quý III/2023**

(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/9/2023)

(Kèm theo Báo cáo số .... /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của UBND xã Mỹ Thanh)

-Đơn vị báo cáo: UBND xã Mỹ Thanh

-Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Bạch Thông

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
<b>I.</b>	<b>Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã</b>											
<b>1</b>	<b>Tài nguyên và Môi trường</b>											
-	Lĩnh vực Đất đai	5	5			4	1	2	1	1	1	
<b>2</b>	<b>Lao động, Thương binh và Xã hội</b>											
-	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	8		8		8	7	1		0		
<b>4</b>	<b>Tư pháp</b>											
-	Lĩnh vực Hộ tịch	23	23			23	23			0		
-	Lĩnh vực Chứng thực	51		51		51	51			0		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>87</b>	<b>28</b>	<b>59</b>		<b>86</b>	<b>82</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		

**Biểu số II.08/VPCP/KSTT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA UBND XÃ MỸ THANH** Đơn vị báo cáo: UBND xã Mỹ Thanh  
**Kỳ báo cáo: Quý III/2023** - Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Bạch Thông  
*(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/9/2023)*  
*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-UBND ngày .... tháng 9 năm 2023 của UBND xã Mỹ Thanh)*

*Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực	DVCTT Một phần			DVCTT Toàn trình			Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>B DVCTT DO UBND TỈNH GIAO</b>											
1	Lĩnh vực Hộ tịch	12	12	8	3	3	14	6	6		1
	LV phổ biến, giáo dục PL				6	6	1				1
2	Lĩnh vực Chứng thực	1	1	47	1	1		9	9	4	1
3	Lĩnh vực Tài nguyên - môi trường	1	1	5							1
4	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	0	0	0	2	2	0	7	7	8	1
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>60</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>12</b>	



UBND xã Mỹ Thanh

**SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP ĐƯỢC TỔ CHỨC**  
**Kỳ dữ liệu: Quý III/2023**

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Mỹ Thanh.  
 - Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Bạch Thông

STT	MÃ CHỈ TIÊU	Cấp chủ trì cuộc họp	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng số cuộc họp	Theo loại hình họp			Theo hình thức tổ chức họp	
					Giao ban	Chuyên đề	Loại hình khác	Trực tiếp	Trực tuyến
1	III.01/VPCP/KSTT_3	UBND cấp xã	Cuộc	12	3	0	9	12	0

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**kết quả, đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh**  
**ng nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính quý III**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND xã Mỹ Thạnh)*

TT	Chỉ số	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
<b>I. Công khai, minh bạch</b>		<b>18</b>	<b>18</b>	
01	Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn	6	6	
02	Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn	4	4	
03	Tỷ lệ TTHC được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của TTHC	2	2	
04	Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	6	6	
<b>II. Tiến độ, kết quả giải quyết</b>		<b>20</b>	<b>18</b>	
05	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn	20	18	
<b>III. Cung cấp dịch vụ trực tuyến</b>		<b>22</b>	<b>9</b>	
06	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2	2	
07	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	4	4	
08	Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến	6	3	Phát sinh 02 hình thức: Nộp hồ sơ trực tuyến và trực tiếp; chưa phát sinh qua DVBCCI
<b>Thanh toán trực tuyến</b>				
09	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến	2	2	
10	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia	2	2	
11	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	6	6	
<b>IV. Số hóa hồ sơ</b>		<b>22</b>	<b>18</b>	
12	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	6	6	
13	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	4	4	
14	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	2	2	
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	2	2	
16	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên cổng Dịch vụ công quốc gia	4	0	

<b>TT</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Ghi chú</b>
17	Tỷ lệ TTHC triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	2	2	
18	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	2	2	
<b>V. Mức độ hài lòng</b>		<b>18</b>	<b>18</b>	
19	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn	6	6	
20	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	6	6	
21	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	6	6	
<b>Tổng điểm tối đa</b>	<b>100</b>		<b>81</b>	